TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1991;
- Chị **Lê Thị A**, sinh năm 1996;

Đều cư trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Là: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 12 tháng 4 năm 2019). Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân

tích, hòa giải và vì con nên cả hai vẫn duy trì cuộc sống gia đình. Đến tháng 3 năm 2023 mâu thuẫn thực sự căng thẳng do chị A có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác trong thời gian anh T đi làm ăn ở Hà Nội. Nay anh T, chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn là có và không thể hàn gắn, do đó, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A có một con chung là Phạm Lê Bảo L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019. Ly hôn, để con ổn định cuộc sống, anh T, chị A thống nhất thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Lê Bảo L. Chị A không phải cấp dưỡng cho con Phạm Lê Bảo L cùng anh T. Thỏa thuận của anh T, chị A về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A có một con chung là Phạm Lê Bảo L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2019. Ly hôn: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Lê Bảo L. Chị A không phải cấp dưỡng cho con Phạm Lê Bảo L cùng anh T.

1.2.2. Chị Lê Thị A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị A đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001937 ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Anh T, chị A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 21 ngày 12 tháng 4 năm 2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương